

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Thực hiện điểm k khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình bổ sung số 267/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động, dự án sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-KTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 247/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này gồm:

- a) Dự án đầu tư mới độc lập, áp dụng dây chuyền công nghệ tuần hoàn;
- b) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tiến công nghệ tại cơ sở sản xuất kinh doanh hiện hữu nhằm mục đích chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình tuần hoàn;
- c) Hoạt động cải tiến công nghệ, hoạt động dịch vụ môi trường, sản xuất sản phẩm môi trường, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải, thu hồi năng lượng và các hoạt động liên quan đến tiêu dùng xanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi là tổ chức), cá nhân có hoạt động áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 đáp ứng điều kiện sau:

- a) Đối với tổ chức: Có trụ sở chính hoặc chi nhánh đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- b) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: Có địa điểm kinh doanh hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Điều kiện để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ

Các đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo đầy đủ các thành phần hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Ưu đãi, hỗ trợ phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng mức độ và lợi ích hợp pháp của đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

2. Ngoài các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ vẫn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật nhưng không trùng lặp nội dung. Trường hợp trong cùng một thời điểm và cùng một nội dung thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Danh sách đối tượng được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, kết quả thực hiện, hiệu quả môi trường và tình trạng duy trì điều kiện hưởng chính sách cần được công khai định kỳ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan được giao thực hiện hỗ trợ.

Chương II

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 5. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ

1. Ngân sách Thành phố hỗ trợ 70% tiền lãi vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố cho toàn bộ giá trị hợp đồng vay được thực hiện trong thời gian vay vốn (tối đa không quá 10 năm) theo từng dự án đối với các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường theo từng dự án của doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại. Nội dung, mức hỗ trợ cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Các tổ chức được hỗ trợ 50% chi phí cho các hoạt động sau:

a) Xây dựng nhãn hiệu, thiết kế biểu tượng và hệ thống các dấu hiệu nhận diện nhãn hiệu: Mức hỗ trợ không quá 100 (một trăm) triệu đồng/một tổ chức;

b) Thực hiện các thủ tục cấp chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ, cấp Nhãn sinh thái Việt Nam hoặc các chứng nhận, chứng chỉ, nhãn hiệu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật: Mức hỗ trợ không quá 100 (một trăm) triệu đồng/01 giấy chứng nhận. Mỗi giấy chứng nhận được hỗ trợ 01 lần;

c) Trưng bày và bán sản phẩm dịch vụ và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường tại các Trung tâm thương mại Hạng I, Hạng II trên địa bàn Thành phố: Tổng mức hỗ trợ tối đa 100 (một trăm) triệu đồng/năm. Mỗi tổ chức được hỗ trợ tối đa 02 năm.

4. Phương thức thực hiện:

a) Ngân sách Thành phố hỗ trợ trực tiếp thông qua các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, trong trường hợp là đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;

b) Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách được cân đối trên cơ sở khả năng bố trí ngân sách theo kế hoạch, dự toán giao ngân sách hàng năm và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Thủ tục áp dụng

Đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng với từng loại ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành tại các cơ quan có thẩm quyền sau đây:

1. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố quyết định cho vay vốn và thực hiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

2. Các chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Quy định về việc dừng hỗ trợ, thu hồi kinh phí hỗ trợ của tổ chức, cá nhân

1. Thu hồi một phần kinh phí hoặc toàn bộ kinh phí đối với tổ chức, cá nhân triển khai chậm tiến độ theo quy định đối với các nội dung hỗ trợ trước đầu tư hoặc khi không thực hiện đầy đủ các cam kết theo quy định.

2. Chấm dứt hỗ trợ, hủy kết quả hỗ trợ đã phê duyệt, yêu cầu hoàn trả kinh phí đã hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân giả mạo hồ sơ đề nghị nhận hỗ trợ hoặc sử dụng kinh phí sai nội dung hỗ trợ hoặc lập khống chứng từ, hóa đơn để hợp thức hóa chi phí đầu tư.

3. Các tổ chức, cá nhân không được tiếp tục tham gia các chương trình, chính sách hỗ trợ của Thành phố trong thời hạn từ 03 đến 05 năm kể từ thời điểm bị dừng hỗ trợ, thu hồi kinh phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; trường hợp có 02 lần bị dừng hỗ trợ hoặc thu hồi kinh phí thì không thực hiện hỗ trợ thêm đối với tổ chức, cá nhân đó nữa.

4. Cơ quan quyết định hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện việc dừng hỗ trợ, quyết định mức thu hồi và thu hồi kinh phí hỗ trợ của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện và ban hành hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ban, ngành của Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, công khai rộng rãi nội dung của Nghị quyết nhằm phổ biến đến từng người dân để thực hiện có hiệu quả.

c) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 33 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

d) Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết, định kỳ 03 năm một lần tổ chức sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết; kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết này.

đ) Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố trong các giai đoạn tiếp theo.

e) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đang được hỗ trợ theo các chính sách trước đây thì tiếp tục được thực hiện.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết hồ trợ trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 mà chưa có kết quả thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định trước đây.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: Sau

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục KTVB và tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MỨC HỖ TRỢ ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH ÁP DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại thị trường xuất khẩu:

a) Chi hỗ trợ “Thông tin thị trường, nghiên cứu nhu cầu tiêu thụ, xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường trong nước và quốc tế đối với sản phẩm tái chế, tái sử dụng, sản phẩm thân thiện môi trường, nguyên liệu thứ cấp và dịch vụ môi trường”: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Chi phí mua tư liệu; Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; Chi phí xuất bản và phát hành; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 2,5 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

b) Chi tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 3 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

c) Chi hỗ trợ “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn, sự kiện xúc tiến thương mại quốc tế về kinh tế tuần hoàn, công nghiệp môi trường, công nghệ môi trường, sản phẩm tái chế và dịch vụ môi trường”: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Trang trí chung của khu vực thành phố Hà Nội; Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Hà Nội): Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả; Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch; Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 300 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

d) Chi hỗ trợ “Tổ chức đoàn xúc tiến thương mại, kết nối đầu tư, kết nối cung - cầu và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn, công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường”: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau: 01 vé máy bay khứ hồi/ 01 đơn vị tham gia; Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường,

thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; Tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là: 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 90 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 150 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

đ) Chi hỗ trợ “Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và quảng bá sản phẩm, dịch vụ kinh tế tuần hoàn đã thực hiện có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.”: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí (nếu hoạt động này chưa được hỗ trợ trong Chương trình xúc tiến thương mại Thành phố): 01 vé máy bay khứ hồi/ 01 đơn vị tham gia; Chi phí ăn, ở; Chi phí tham gia gian hàng hội chợ triển lãm;

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 300 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước:

a) Chi tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, sự kiện kết nối tiêu thụ sản phẩm tái chế, tái sử dụng, sản phẩm thân thiện môi trường và dịch vụ môi trường tại thành phố Hà Nội:

Ngân sách Thành phố hỗ trợ 75% chi phí gian hàng cho các đơn vị tham gia. Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này là: 25 triệu đồng/đơn vị tham gia, nhưng hỗ trợ tối đa không quá 2 gian hàng/đơn vị tham gia. Hỗ trợ tối đa 2 gian hàng/địa phương/chương trình đối với mỗi địa phương có doanh nghiệp về tham gia tại Hà Nội, mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này là 45 triệu đồng/địa phương tham gia.

b) Chi tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, sự kiện kết nối tiêu thụ sản phẩm tái chế, tái sử dụng, sản phẩm thân thiện môi trường và dịch vụ môi trường tại các địa bàn ngoài thành phố Hà Nội:

Ngân sách Thành phố hỗ trợ 75% chi phí thuê mặt bằng, gian hàng cho các đơn vị tham gia. Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này là: 25 triệu đồng/đơn vị tham gia, nhưng hỗ trợ tối đa không quá 2 gian hàng/đơn vị tham gia.

c) Chi hỗ trợ “Điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhu cầu thị trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm tái chế, nguyên liệu thứ cấp, dịch vụ môi trường; phát triển hệ thống phân phối và mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ kinh tế tuần hoàn.”: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Chi phí mua tư liệu; Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; Chi phí xuất bản và phát hành; Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 1,5 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

d) Chi hỗ trợ “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về kinh tế tuần hoàn; khuyến khích tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững; quảng bá sản phẩm tái chế, tái sử dụng, sản phẩm thân thiện môi trường và dịch vụ môi trường đến người tiêu dùng.”: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 200 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền./.